

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC
ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

UBND HUYỆN BÌNH GIANG
TRƯỜNG TH&THCS BÌNH MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH
Quý III năm 2023

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý III	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kì năm trước
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	241,485,000	7,185,600		
1	Số thu phí, lệ phí	241,485,000			
1.1	Lệ phí				
	Lệ phí A				
	Lệ phí B				
				
1.2	Phí				
	Học phí				
	Phí B				
				
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	241,485,000	7,185,600		
2.1	Chi sự nghiệp giáo dục		7,185,600		
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		7,185,600		
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2.2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	241,485,000			
3.1	Lệ phí				
	Phí A				
	Lệ phí B				
				
3.2	Phí	241,485,000			
	Học phí	241,485,000			
	Phí B				
				
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	5,856,260,500	1,591,095,929		
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Nghiên cứu khoa học				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				

2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	5,856,260,500	1,591,095,929	27
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (Khối THCS)	2,738,712,500	758,742,228	28
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (Khối THCS)			
3.3	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (Khối TH)	3,117,548,000	832,353,701	27
3.4	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (Khối TH)		0	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình			
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
5	Chi bảo đảm xã hội			
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
6	Chi hoạt động kinh tế			
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường			
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin			
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn			
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao			
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
11	Chi Chương trình mục tiêu			
1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia (Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia)			
2	Chi Chương trình mục tiêu (Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu)			

Bình Minh, ngày 03 tháng 10 năm 2023

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Phạm Hồng Tiến